TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và ông Trần Đình Huận

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch *tham gia phiên toà:*

Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-TCDS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B. Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D – Giám đốc Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Bạc Liêu;

Người được ủy quyền lại: Ông Lâm Thanh T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh B, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hoài N. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2020, bản tự khai cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - ông Lâm Thanh T trình bày:

Anh Lê Hoài N đã vay tại Ngân hàng TMCP B theo các Hợp đồng tín dụng:

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD973TC/2016/HDTD ngày 17/11/2016 anh Lê Hoài N đã vay tại Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh Bạc Liêu số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 12 %/năm trong 3 tháng đầu, từ sau ngày 18/02/2017 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, trả nợ gốc và lãi vào định kỳ hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, anh Lê Hoài N đã thanh toán cho Ngân hàng 42 kỳ trả nợ số tiền 148.377.635 đồng, trong đó gốc 105.000.040 đồng, lãi là 43.377.595 đồng. Đến ngày 26/9/2022 anh N còn nợ Ngân hàng số tiền 63.740.679 đồng, trong đó gốc 44.999.960 đồng, lãi là 18.740.719 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD92020171750/HDTD ngày 08/9/2017, anh Lê Hoài N đã vay tại Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Bạc Liêu số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 12 %/năm trong 3 tháng đầu, từ sau ngày 08/12/2017 áp dụng lãi suất thả nổi và điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, trả nợ gốc và lãi vào định kỳ hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên anh N đã thanh toán cho Ngân hàng 32 kỳ trả nợ số tiền 55.637.727 đồng, trong đó gốc 37.307.716 đồng, lãi là 18.330.011 đồng. Đến ngày 26/9/2022 anh N còn nợ Ngân hàng số tiền 46.247.426 đồng, trong đó gốc 32.692.284 đồng, lãi là 13.555.142 đồng.

Tổng cộng, tính đến ngày 26/9/2022, anh Lê Hoài N còn nợ Ngân hàng TMCP B theo hai Hợp đồng trên tổng số tiền là 109.988.105 đồng, trong đó gốc: 77.692.244 đồng, lãi 32.295.861 đồng.

Tại bản tự khai ngày 18/5/2022, bị đơn anh Lê Hoài N trình bày: Ngày 17/11/2016 anh Lê Hoài N đã vay tại Ngân hàng TMCP B số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm theo Hợp đồng tín dụng số 973TC/2016/HDTD ngày 17/11/2016

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, anh Lê Hoài N đã thanh toán cho Ngân hàng 42 kỳ trả nợ số tiền 148.377.635 đồng, trong đó gốc 105.000.040 đồng, lãi là 43.377.595 đồng. Đến ngày 18/5/2022, anh N thừa nhận còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng trên số tiền 60.632.003 đồng, trong đó gốc 44.999.960 đồng, lãi là 15.632.043 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số HDTD92020171750/HDTD ngày 08/9/2017, anh Lê Hoài N đã vay tại Ngân hàng TMCP B số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn12 %/năm

Quá trình thực hiện hợp đồng trên anh N đã thanh toán cho Ngân hàng 32 kỳ trả nợ gốc và lãi với tổng số tiền là 55.637.727 đồng, trong đó gốc 37.307.716

đồng, lãi là 18.330.011 đồng. Đến ngày 18/5/2022, anh N thừa nhận còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng trên số tiền 43.959.458 đồng, trong đó gốc 32.692.284 đồng, lãi là 11.267.174 đồng.

Tổng cộng, tính đến ngày 18/5/2022, anh Lê Hoài N thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B theo hai Hợp đồng trên tổng số tiền là 104.591.461 đồng, trong đó gốc: 77.692.244 đồng, lãi 26.899.217 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh N nhưng anh N chỉ có mặt tại Tòa án một lần theo thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần một, theo thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 2, lần 3, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa anh N đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú. Kết quả xác minh cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho anh N. Anh N đã nhận được các văn bản tố tụng trên do Tòa án gửi đến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Hoài N; áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với anh Lê Hoài N. Buộc anh Lê Hoài N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 77.692.244 đồng và lãi tính đến ngày 26/9/2022 là 32.295.861 đồng đồng. Tổng cộng 109.988.105 đồng. Buộc anh Lê Hoài N tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số HDTD973TC/2016/HDTD ngày 17/11/2016 và HDTD92020171750/HDTD ngày 08/9/2017. Về án phí: Anh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý theo thẩm quyền. Sau khi có kết quả xác minh bị đơn anh Lê Hoài N đã chuyển công tác về tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và có nơi cư trú tại thôn Phú Lộc 1, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh

Quảng Bình, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng vào các ngày 17/11/2016 và ngày 08/9/2017 vì vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Lê Hoài N vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh N tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Trần Bá Sơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với anh Lê Hoài N: yêu cầu anh N phải trả nợ toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2022) và yêu cầu anh N phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hoài N đã thừa nhận đã ký kết vào Hợp đồng tín dụng số HDTD973TC/2016/HDTD ngày 17/11/2016 và HDTD92020171750/HDTD ngày 08/9/2017, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho anh N vay số tiền 220.000.000 đồng theo 02 Hợp đồng tín dụng, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 12 %/năm.

Hợp đồng được ký kết ngày dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chủ thể ký hợp đồng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng phát sinh hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét việc thực hiện hợp đồng giữa các bên: Nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, đã giải ngân cho bị đơn vay tổng số tiền gốc theo 2 Hợp đồng tín dụng là 220.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận đã nhận số tiền 220.000.000 đồng tiền gốc tại Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Hoài N đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 973TC/2016/HDTD ngày 17/11/2016 tổng cộng 42 kỳ trả nợ gốc và lãi với tổng số tiền là 148.377.635 đồng, trong đó gốc 105.000.040 đồng, lãi là 43.377.595 đồng và theo Hợp đồng tín dụng số HDTD92020171750/HDTD ngày 08/9/2017 tổng cộng 32 kỳ trả nợ gốc và lãi với tổng số tiền là 55.637.727 đồng, trong đó gốc 37.307.716 đồng, lãi là 18.330.011 đồng. Sau đó anh N không thanh toán tiếp các kỳ tiếp theo như thỏa thuận trong Hợp đồng. Như vậy, anh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Vì vậy yêu cầu của

Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu anh Lê Hoài N thanh toán toàn bộ số nợ gốc 77.692.244 đồng là có cơ sở, phù hợp với nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Ngân hàng TMCP B và anh Lê Hoài N đã thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Vì vậy anh Lê Hoài N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền lãi tính đến ngày 26/9/2022 là 32.295.861 đồng theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng TMCP B.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn anh Lê Hoài N phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Lê Hoài N;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với anh Lê Hoài N.

Buộc anh Lê Hoài N phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 109.988.105 đồng *(Một trăm linh chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn một trăm linh năm đồng)*; trong tiền nợ gốc là 77.692.244 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2022) là 32.295.861 đồng. Đồng thời buộc anh Lê Hoài N tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD973TC/2016/HDTD ngày 17/11/2016 và HDTD92020171750/HDTD ngày 08/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2022), anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất

mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Hoài N phải chịu 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 2.108.000 đồng *(Hai triệu một trăm linh tám ngàn đồng)* mà Ngân hàng TMCP B đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001038 ngày 07/7/2021.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, T.Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm, T.Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**